

Số: 450 /QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 06 tháng 3 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Đề án “Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc bản địa, khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống gắn với hoạt động du lịch trên địa bàn Lâm Đồng giai đoạn 2018 - 2020 và định hướng đến năm 2030”**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/5/2015;

Căn cứ Chương trình hành động số 89/CTr-TU ngày 22/10/2014 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 33/NQ-TU ngày 9/6/2014 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;

Căn cứ Quyết định số 1270/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020”;

Căn cứ Quyết định số 2493/QĐ-TTg, ngày 22/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án kiểm kê, sưu tầm, bảo quản, trưng bày, tuyên truyền di sản văn hóa truyền thống điển hình của các dân tộc thiểu số Việt Nam, giai đoạn 2017 - 2020;

Căn cứ Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 16/6/2016 của Tỉnh ủy Lâm Đồng thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ X, nhiệm kỳ 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 387/QĐ-UBND, ngày 05/02/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt Kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình hành động số 89/CTr-TU ngày 22/10/2014 của Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;

Căn cứ Quyết định số 1499/QĐ-UBND, ngày 6/7/2017 của UBND tỉnh Lâm Đồng về ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 6/01/2017 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 16/11/2016 của Tỉnh ủy Lâm Đồng;

Căn cứ Kế hoạch số 6914/KH-UBND ngày 08/11/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng về thực hiện Nghị quyết số 63/NQ-CP, Nghị quyết 64/NQ-CP ngày 22/7/2016 của Chính phủ gắn với việc thực hiện chương trình hành động số 16-CTr/TU của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 145/2015/NQ-HĐND của HĐND tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 71/TTr-SVHTTDL ngày 16/11/2017,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án “Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc bản địa, khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống gắn với hoạt động du lịch trên địa bàn Lâm Đồng giai đoạn 2018 – 2020 và định hướng đến năm 2030” (Đính kèm đề án chi tiết).

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Công Thương; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban dân tộc tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong tỉnh có trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

### Nơi nhận:

- Bộ VH, TT & DL (để báo cáo);
- TTU, TT HĐND tỉnh (để báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban: Tuyên giáo, Dân vận Tỉnh ủy;
- Như điều 2;
- Công TTĐT tỉnh; Công báo tỉnh;
- Đài PTTH, Báo Lâm Đồng;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX<sub>2</sub>.

KT. CHỦ TỊCH



Phan Văn Đa

**ĐỀ ÁN**

**“Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc bản địa, khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống gắn với hoạt động du lịch trên địa bàn Lâm Đồng giai đoạn 2018 - 2020 và định hướng đến năm 2030”**  
*(Kèm theo Quyết định số: 450 /QĐ-UBND ngày 06 /3/2018 của UBND tỉnh Lâm Đồng)*

**PHẦN THỨ NHẤT:  
ĐẶT VẤN ĐỀ**

Văn hóa các dân tộc thiểu số (DTTS) Việt Nam là một bộ phận cấu thành của nền văn hóa Việt Nam phong phú, mang đậm bản sắc dân tộc. Trong xu thế hội nhập và phát triển, những luồng văn hóa khác nhau xâm nhập vào đời sống xã hội ở vùng DTTS, gây ảnh hưởng, tác động đến văn hóa truyền thống của các DTTS, có nguy cơ làm phai nhạt bản sắc văn hóa DTTS. Do đó, việc bảo tồn, phát huy văn hóa các DTTS là nhiệm vụ cấp thiết, có ý nghĩa chiến lược cần phải tiếp tục thực hiện thường xuyên và lâu dài.

Đời sống tín ngưỡng, phong tục tập quán, hoạt động sản xuất, canh tác, lễ hội, trang phục, kiến trúc, hoa văn... là những giá trị văn hóa độc đáo và vô cùng quan trọng đối với đời sống tinh thần của đồng bào DTTS tỉnh Lâm Đồng. Hiện nay, một số lễ hội, phong tục tập quán, ngành nghề truyền thống của đồng bào đã và đang bị mai một và có nguy cơ không còn lưu truyền được. Do đó, việc bảo tồn, phát huy các giá trị của bản sắc văn hóa các dân tộc bản địa, khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống làm cho giá trị di sản văn hóa thực sự trở thành động lực cho sự phát triển bền vững là vấn đề có ý nghĩa hết sức quan trọng và cần thiết trong thực tiễn hiện nay.

Lâm Đồng là địa phương có tiềm năng về phát triển du lịch rất lớn, trong đó việc phát huy các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc bản địa để trở thành những sản phẩm du lịch đặc trưng là một trong những định hướng chính để phát triển du lịch địa phương. Do đó, việc tập trung đầu tư, bảo tồn các giá trị bản sắc văn hóa các dân tộc, bảo vệ, tôn tạo các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử văn hóa, phát huy giá trị các làng nghề truyền thống, gắn với hoạt động phát triển du lịch trên địa bàn toàn tỉnh sẽ tạo động lực quan trọng cho sự phát triển bền vững của địa phương.

**PHẦN THỨ HAI:  
CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**I. Cơ sở pháp lý**

- Nghị quyết số 33/NQ-TW ngày 09/6/2014 Hội nghị lần thứ 9 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;

- Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

- Nghị quyết số 92/NQ-CP ngày 8/12/2014 của Chính phủ về một số giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch Việt Nam trong thời kỳ mới;

- Quyết định số 22/QĐ-TTg ngày 05/01/2010 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt đề án “Phát triển văn hóa nông thôn đến năm 2015, định hướng đến năm 2020”;

- Quyết định số 1270/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Bảo tồn, phát triển văn hóa các DTTS Việt Nam đến năm 2020”;

- Quyết định số 2493/QĐ-TTg ngày 22/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án kiểm kê, sưu tầm, bảo quản, trưng bày, tuyên truyền di sản văn hóa truyền thống điển hình của các DTTS Việt Nam, giai đoạn 2017 - 2020;

- Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 16/11/2016 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về phát triển du lịch chất lượng cao giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

- Chương trình hành động số 89/CTr-TU ngày 22/10/2014 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về thực hiện Nghị quyết số 33/NQ-TU ngày 9/6/2014 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;

- Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 16/6/2016 của Tỉnh ủy Lâm Đồng thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ X, nhiệm kỳ 2016 - 2020;

- Quyết định số 387/QĐ-UBND, ngày 05/02/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt Kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình hành động số 89/CTr-TU ngày 22/10/2014 của Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;

- Quyết định số 1499/QĐ-UBND, ngày 6/7/2017 của UBND tỉnh Lâm Đồng về ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 16/11/2016 của Tỉnh ủy Lâm Đồng;

- Kế hoạch số 6914/KH-UBND ngày 08/11/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng về thực hiện Nghị quyết số 63/NQ-CP, Nghị quyết 64/NQ-CP ngày 22/7/2016 của Chính phủ gắn với việc thực hiện chương trình hành động số 16-CTr/TU của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 145/2015/NQ-HĐND của HĐND tỉnh;

## **II. Sự cần thiết xây dựng đề án**

Lâm Đồng là địa phương có tiềm năng và thế mạnh về phát triển du lịch, và du lịch đã được xác định là ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Lâm Đồng có 43 dân tộc anh em cùng chung sống; trong đó đồng bào DTTS chiếm 24,1% dân số toàn tỉnh, trong đó dân tộc bản địa chiếm trên 17%; là địa phương có đông đồng bào DTTS sinh sống nên việc bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống các dân tộc bản địa, làng nghề truyền thống phục vụ phát triển du lịch là cần thiết và phù hợp với quy hoạch phát triển du lịch của tỉnh; đồng thời thực hiện tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu về văn hóa, du lịch mà Nghị quyết của các cấp ủy đảng, chương trình, kế hoạch của tỉnh đã đề ra.

### **PHẦN THỨ BA: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA DÂN TỘC VÀ PHÁT TRIỂN CÁC LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG GẮN VỚI HOẠT ĐỘNG DU LỊCH**

#### **I. Về kinh tế - xã hội.**

Tỉnh Lâm Đồng có dân số gần 1,3 triệu người với 43 dân tộc; trong đó đồng bào DTTS có trên 300 ngàn người, chiếm 24,1% dân số toàn tỉnh. Các DTTS tại chỗ chiếm 17,4% (*bao gồm các dân tộc: K'Ho chiếm 12,2%; Mạ chiếm 2,6%; Chu Ru chiếm 1,5%; M'Nông chiếm 0,8%*) phần lớn đồng bào DTTS sinh sống tập trung tại 468 thôn, tổ dân phố thuộc 96 xã, phường, thị trấn vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn và vùng đặc biệt khó khăn. Đời sống kinh tế, văn hóa của đồng bào gắn liền với các điều kiện tự nhiên của tỉnh. Các nghề thủ công truyền thống khá đa dạng, tinh xảo, phản ánh sáng tạo văn hóa của mỗi tộc người. Kho tàng tri thức dân gian, ngữ văn dân gian, tập quán xã hội, nghệ thuật trình diễn phong phú được đúc kết qua nhiều thế hệ gắn liền với các hoạt động lao động, sản xuất, bảo vệ môi trường sinh thái thực sự là tài sản quý giá, làm nên bản sắc riêng của mỗi dân tộc.

Những năm qua, các chương trình phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững đã tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS. Cơ sở hạ tầng được đầu tư đến các xã, thôn, bản (*từ nguồn chương trình 134, 135, Chương trình trình mục tiêu về văn hóa, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới...*) đã góp phần quan trọng nâng cao đời sống tinh thần, bảo tồn và phát huy giá trị các văn hóa truyền thống.

Tuy nhiên, tại nhiều vùng đồng bào DTTS vẫn còn gặp khó khăn, thách thức về cơ sở hạ tầng, trình độ dân trí, sự mai một về bản sắc văn hóa, chất lượng cuộc sống nói chung còn hạn chế.

#### **II. Về văn hoá truyền thống và đời sống văn hoá.**

Văn hóa truyền thống các DTTS ở Lâm Đồng khá phong phú và đa dạng, giàu bản sắc, gắn liền với quá trình khai phá, chinh phục thiên nhiên từ lâu đời. Tính đa dạng, phong phú của văn hóa các dân tộc bản địa ở Lâm Đồng thể hiện cả trong văn hóa vật thể và phi vật thể như:

- Nghệ thuật của các công trình kiến trúc đặc thù (nhà dài, nhà sàn, kho lúa, chuồng trại chăn nuôi...).

- Cảnh quan của các buôn, làng truyền thống của người dân tộc bản địa (thường cư trú gần các sông, suối, những cánh rừng tự nhiên).

- Nghề truyền thống đặc thù (dệt vải, đan lát, rèn, làm gốm, làm trang sức bạc, rượu cần...).

- Trang phục, trang sức (rất phong phú về chủng loại, đa dạng về kiểu mẫu, hoa văn, chủ yếu sử dụng nguyên liệu tự nhiên của địa phương).

- Âm thực truyền thống.

- Âm nhạc - nghệ thuật dân gian (dân ca, hát kể - *yalyau*, hát đối đáp - *tong*, hay *ơ đik*).

- Dân nhạc, dân vũ (đặc biệt là khả năng diễn tấu công chiêng; Không gian văn hóa công chiêng của đồng bào đã được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể).

- Truyện kể dân gian (Kho tàng truyện kể dân gian của đồng bào DTTS bản địa ở Lâm Đồng rất đa dạng và phong phú; chủ yếu lưu truyền bằng hình thức truyền miệng).

- Bài thuốc dân gian (chủ yếu sử dụng từ các loại động, thực vật trong tự nhiên).

- Lễ hội truyền thống, tín ngưỡng truyền thống (Thần linh giữ một vai trò đặc biệt trong đời sống tâm linh truyền thống của cộng đồng DTTS bản địa ở Lâm Đồng. Vạn vật đều có yếu tố linh thiêng ở bên trong được gọi là *Yàng*. Lễ hội truyền thống thường gắn với nghi lễ tôn vinh thần linh).

Trong thời gian qua, tỉnh Lâm Đồng đã tổ chức sưu tầm, lưu giữ, bảo tồn các loại văn hóa vật thể và phi vật thể của các dân tộc bản địa tỉnh Lâm Đồng; xây dựng các mô hình làng, buôn văn hoá truyền thống; tổ chức liên hoan gia đình văn hoá, buôn văn hoá. Chú trọng phân loại các loại hình di sản văn hóa phi vật thể chủ yếu như nghệ thuật dân gian (dân ca, dân vũ, dân nhạc), tri thức dân gian, các nghề thủ công, các lễ hội và phong tục tập quán, chữ viết và ngôn ngữ các dân tộc ít người và đã đạt được những kết quả bước đầu (*Thành lập hơn 40 đội công chiêng; sưu tầm, phục dựng lễ hội truyền thống của người Mạ, K'ho; Lễ Nhô wèr của người K'ho; phục dựng nhà dài của người Mạ ở xã Lộc Bắc - huyện Bảo Lâm; tổ chức Liên hoan văn hóa công chiêng hàng năm; mở các lớp truyền dạy và hướng dẫn sử dụng công chiêng, lớp học dệt thổ cẩm truyền thống dân tộc K'ho Cil...*).

Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế - xã hội phát triển còn chậm, mặt bằng trình độ dân trí thấp, các thiết chế văn hóa chưa được đầu tư đồng bộ. Một số địa phương chưa nhận thức rõ vị trí, vai trò và tầm quan trọng của văn hoá bản địa đối với các lĩnh vực của đời sống xã hội, nên thiếu quan tâm đầu tư, khai thác hết mọi nguồn lực cho phát triển văn hoá; tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào nhà nước vẫn còn tồn tại ở một bộ phận cán bộ và nhân dân, làm ảnh hưởng không nhỏ

đến sự năng động sáng tạo trong xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư và ý thức tự giác giữ gìn bản sắc văn hoá của các dân tộc. Công tác xã hội hoá văn hoá nói chung và trong lĩnh vực bảo tồn di sản văn hóa nói riêng, nhất là bảo tồn văn hoá phi vật thể còn gặp nhiều khó khăn.

Ngân sách đầu tư cho công tác bảo tồn và phát triển văn hoá DTTS còn hạn chế, chưa đáp ứng với nhu cầu thực tiễn; cơ sở hạ tầng phục vụ hoạt động văn hóa chưa đồng bộ. Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác văn hóa ở cơ sở còn nhiều hạn chế.

### **III. Hiện trạng, tiềm năng, thế mạnh, phát triển du lịch của tỉnh Lâm Đồng.**

Lâm Đồng là tỉnh thuộc khu vực Tây Nguyên, khí hậu mát mẻ quanh năm; tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn khá đa dạng và phong phú. Lâm Đồng hiện đang sở hữu 02 di sản thế giới được UNESCO công nhận (di sản tư liệu “Mộc bản Triều Nguyễn” và di sản văn hóa phi vật thể “Không gian văn hoá công chiêng Tây Nguyên”); ngoài ra còn có Khu dự trữ sinh quyển thế giới Langbiang được UNESCO công nhận.

Với mục tiêu phát triển nhanh và bền vững trên cơ sở khai thác hợp lý tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường du lịch, trong thời gian qua ngành du lịch Lâm Đồng tập trung xây dựng và phát triển các sản phẩm du lịch dựa trên tiềm năng, thế mạnh của địa phương như: du lịch sinh thái, du lịch thể thao mạo hiểm (*leo núi, vượt thác ghềnh, nhảy dù, vượt địa hình...*); du lịch văn hóa gắn với tham quan các di tích lịch sử văn hóa, di chỉ khảo cổ, cộng đồng dân tộc bản địa; du lịch nghỉ dưỡng, điều dưỡng; du lịch gắn với giáo dục đào tạo, nghiên cứu khoa học; du lịch sự kiện hội nghị - hội thảo (MICE); du lịch canh nông...

Đi đôi với việc đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ du lịch, hạ tầng du lịch, nhất là hạ tầng giao thông được địa phương quan tâm đầu tư phát triển nhằm kết nối Đà Lạt - Lâm Đồng với các trung tâm du lịch, trung tâm kinh tế - văn hóa của khu vực và cả nước qua nhiều tuyến quốc lộ, tỉnh lộ. Sân bay Liên Khương đã được nâng cấp và đạt cấp 4D theo tiêu chuẩn ICAO và đã khai thác hiệu quả nhiều đường bay quốc tế và trong nước đi/ đến Đà Lạt như: Thái Lan, Hàn Quốc, Trung Quốc, Singapore, Tp. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải Phòng, Vinh, Huế, Đà Nẵng...

Hệ thống cơ sở vật chất của ngành du lịch Lâm Đồng phát triển tương đối nhanh cả về số lượng và chất lượng. Tính đến nay, toàn tỉnh có 1.216 cơ sở lưu trú du lịch, với tổng số 18.424 phòng (*Trong đó có 358 khách sạn từ 1-5 sao với 9.406 phòng bao gồm 26 khách sạn cao cấp từ 3-5 sao với 2.589 phòng*); 58 đơn vị kinh doanh lữ hành - vận chuyển du lịch, trong đó có 20 đơn vị kinh doanh lữ hành quốc tế, 38 đơn vị kinh doanh lữ hành nội địa và vận chuyển du lịch; 35 khu, điểm tham quan du lịch được đầu tư và khai thác kinh doanh cùng với hơn 60 điểm tham quan miễn phí khác phục vụ nhu cầu tham quan, giải trí của du khách tạo nên sự đa dạng, phong phú để xây dựng các tour, tuyến du lịch giữa Lâm Đồng và các địa phương trong cả nước.

Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh, trong những năm qua, ngành du lịch đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận, lượng khách du lịch đến tham quan nghỉ dưỡng tăng đều qua các năm, bình quân 10% mỗi năm; thu hút đầu tư về du lịch ngày càng nhiều, nhiều sản phẩm, dịch vụ du lịch mới ra đời đã góp phần đa dạng hóa sản phẩm du lịch của địa phương và phục vụ nhu cầu ngày càng cao của khách du lịch khi đến với Đà Lạt - Lâm Đồng.

Sản phẩm, dịch vụ du lịch tuy có chuyển biến, song chất lượng chưa cao, chưa đủ sức hấp dẫn và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách. Các dịch vụ vui chơi giải trí vào ban đêm và mùa mưa còn ít, các khu điểm du lịch còn nhỏ lẻ, sản phẩm trùng lặp và chậm được đổi mới. Nguồn nhân lực du lịch tuy đã được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nhưng nhìn chung còn thiếu về số lượng và yếu về chất lượng, nhất là đội ngũ lao động có trình độ ngoại ngữ, chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo chính quy, chuyên nghiệp. Nhiều tiềm năng chưa được khai thác một cách tương xứng, hiệu quả kinh doanh của ngành du lịch địa phương còn thấp, các dự án đầu tư được thu hút vào lĩnh vực du lịch, dịch vụ rất nhiều nhưng tiến độ triển khai chậm.

## **PHẦN THỨ TƯ**

### **YÊU CẦU, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỦA ĐỀ ÁN**

#### **I. Yêu cầu.**

- Bảo tồn, phát huy những loại hình di sản văn hoá của đồng bào DTTS bản địa có giá trị tiêu biểu, đặc sắc;

- Đảm bảo được tính cộng đồng và huy động được sự tham gia tự nguyện của chủ nhân di sản nhằm tạo ra môi trường văn hoá vừa truyền thống vừa hiện đại; duy trì được khả năng tái tạo, tái hiện và tiếp biến của loại hình di sản với những tác động ngày càng nhanh và mạnh của cuộc sống hiện đại.

- Đầu tư bảo tồn phát huy văn hóa các dân tộc bản địa, tỉnh Lâm Đồng nhằm tạo ra phương thức, biện pháp bảo tồn và phát huy, phát triển di sản văn hoá gắn với hoạt động của các làng nghề truyền thống, khai thác du lịch nhằm góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho cư dân tại địa phương. Hạn chế các tác động tiêu cực đến sự tồn tại của các loại hình di sản, nâng cao nhận thức, ý thức của người dân về giá trị của các loại hình văn hoá truyền thống.

#### **II. Mục tiêu.**

##### **1. Mục tiêu chung.**

- Thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa gắn với phát triển du lịch.

- Bảo tồn các giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể các dân tộc bản địa Nam Tây Nguyên tại Lâm Đồng, nâng cao vai trò của các chủ thể văn hóa trong việc gìn giữ, phát huy các di sản văn hóa truyền thống.



- Đa dạng hóa sản phẩm du lịch. Phát huy giá trị sản phẩm nghề truyền thống gắn với du lịch, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người dân.

## 2. Mục tiêu cụ thể.

### a. Đến năm 2020:

- Triển khai thực hiện hoàn thành Đề án “Bảo tồn và phát triển Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên các dân tộc tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020”.

- Phục dựng 01 lễ hội của DTTS bản địa.

- Su rầm di sản văn hóa vật thể và phi vật thể về di sản văn hóa dân tộc bản địa Lâm Đồng.

- Hỗ trợ và đầu tư bảo tồn mô hình làng nghề văn hóa truyền thống từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu về văn hóa của Trung ương đầu tư (*từ Dự án Bảo tồn làng truyền thống dân tộc K'ho Cil tại xã Đưng K'nó sang một thôn, buôn khác trong tỉnh để thu hút khách du lịch*).

- Khảo sát, lập hồ sơ đề nghị công nhận các di tích cấp tỉnh cho 5 di tích.

- Xây dựng bộ tiêu chí về làng nghề văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch.

### b. Từ 2021 - 2025:

- Phục dựng 02 lễ hội của DTTS bản địa.

- Su rầm, xuất bản sách giới thiệu về các nghề nhân ưu tú lĩnh vực văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh và những kỹ năng thực hành di sản văn hóa mà họ đang nắm giữ; sách giới thiệu về di sản văn hóa các DTTS gốc Tây Nguyên ở Lâm Đồng.

- Phát triển 01 đến 02 mô hình làng truyền thống nhằm bảo tồn văn hóa gắn với hoạt động du lịch.

- Mở các lớp truyền dạy về nghệ thuật trình diễn, ngữ văn dân gian, tri thức dân gian...tăng cường năng lực cho đồng bào tham gia khai thác du lịch.

- Xây dựng các tổ, đội văn nghệ dân gian truyền thống, nhân rộng các mô hình điểm và tiến tới hướng dẫn con em người dân tộc biết sử dụng các loại nhạc cụ truyền thống, dân ca, dân vũ trong các buổi lễ, ngày hội.

- Hỗ trợ làng nghề tham gia các hội chợ, triển lãm tạo điều kiện giới thiệu, quảng bá sản phẩm. Hỗ trợ làng nghề mở rộng kinh doanh dịch vụ gắn với bảo tồn và phát triển bản sắc văn hoá truyền thống của dân tộc. Tổ chức các hoạt động du lịch trong không gian văn hóa của làng nghề truyền thống.

- Liên kết với các đơn vị lữ hành tổ chức các tour du lịch làng nghề kết hợp với tour sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp...

### c. Từ 2026 - 2030:

Tiếp tục duy trì hiệu quả và nhân rộng các mô hình trên.

### **III. Nhiệm vụ.**

1. Lựa chọn từ 2 - 3 mô hình làng bản truyền thống gồm: phục dựng không gian văn hóa truyền thống (kiến trúc, nhà ở, trang phục, âm thực...), văn hoá phi vật thể (phong tục, tập quán, lễ hội, các làn điệu dân ca, dân vũ...) để đưa vào khai thác phục vụ phát triển du lịch.

2. Tổ chức đào tạo và nâng cao trình độ quản lý đối với cán bộ cơ sở, đặc biệt là cán bộ DTTS tại địa phương.

3. Tổ chức kiểm kê, đánh giá các giá trị văn hóa truyền thống một số làng nghề truyền thống trên địa bàn toàn tỉnh.

4. Tổ chức các hoạt động sưu tầm di sản văn hoá vật thể và phi vật thể, một số nghề truyền thống: đan lát, dệt, rèn, làm gốm.... Tổ chức nghiên cứu, sưu tầm, phục hồi, nâng cao di sản dân ca, dân nhạc, dân vũ, phục dựng một số lễ hội truyền thống, tiêu biểu: tục bắt chồng của người Churu, lễ cưới của người K'ho, Churu, Mạ.

5. Xây dựng các tổ, đội văn nghệ truyền thống, nhân rộng các mô hình điểm và tiến tới hướng dẫn con em người DTTS biết sử dụng các loại nhạc cụ truyền thống. Phát động việc sáng tác các bài hát, điệu múa cho đồng bào sử dụng trong các buổi lễ, ngày hội, mừng đờc mùa...

6. Xây dựng bộ tài liệu về kỹ năng đang nắm giữ của các nghệ nhân ưu tú để truyền dạy cho thế hệ trẻ.

7. Mở các lớp truyền dạy về nghệ thuật trình diễn, ngữ văn dân gian, tri thức dân gian, tập huấn, đào tạo kỹ năng tăng cường năng lực cho chủ thể văn hoá tham gia phục vụ du lịch.

8. Hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở làng nghề tham gia các hội chợ, triển lãm để giới thiệu, quảng bá sản phẩm. Hỗ trợ làng nghề phát triển các dịch vụ du lịch gắn với bảo tồn và phát triển bản sắc văn hoá truyền thống của dân tộc.

9. Phát triển các tour du lịch làng nghề kết hợp với các sản phẩm du lịch: Văn hóa, sinh thái, cộng đồng, canh nông...

### **IV. Giải pháp thực hiện.**

1. Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước: Nâng cao vai trò quản lý nhà nước về bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống gắn với du lịch, đưa du lịch thành thế mạnh của từng địa phương. Ban hành và tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách phù hợp với đặc điểm của đồng bào các DTTS nhằm nâng cao hiệu quả thực tiễn của các hoạt động bảo tồn di sản văn hoá làng bản và phát triển du lịch cộng đồng.

2. Tuyên truyền giáo dục: Có giải pháp cụ thể hóa các quy định chung của Nhà nước đến cộng đồng DTTS bản địa; đảm bảo rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu để mọi người dân dễ dàng tiếp thu và tự giác chấp hành. Gắn lợi ích của người dân khi tham gia các hoạt động bảo tồn văn hoá để thu hút đông đảo người dân tham gia lưu giữ di sản văn hoá truyền thống của mình. Tăng cường vận động, tuyên

truyền để nâng cao ý thức tự giác của người dân, gắn với xã hội hóa trong công tác bảo tồn.

3. Xây dựng cơ chế, chính sách: Thường xuyên đánh giá, rà soát, sửa đổi, bổ sung để thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật Nhà nước về văn hóa dân tộc. Có cơ chế phù hợp, có chính sách đãi ngộ cụ thể với các nghệ nhân, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong việc giữ gìn, truyền dạy và phát huy giá trị văn hóa truyền thống. Có chính sách ưu đãi đặc thù cho các tổ chức, cá nhân khi đầu tư phát triển văn hóa của đồng bào DTTS.

4. Giải pháp nguồn vốn: Sử dụng nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và chú trọng thực hiện chính sách khuyến khích xã hội hóa, tạo điều kiện để các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho các hoạt động văn hóa gắn với bảo tồn văn hóa truyền thống DTTS. Huy động các nguồn lực xã hội hỗ trợ cho các chương trình, dự án phát triển kinh tế gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.

5. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực.

- Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành văn hóa; đặc biệt là cán bộ, nhân viên người DTTS nhằm đáp ứng yêu cầu công việc bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch trên địa bàn.

- Huy động sự tham gia của các đơn vị du lịch, huy động cộng đồng dân cư là chủ thể văn hóa tại địa bàn trực tiếp xây dựng các mô hình liên quan đến hoạt động của đề án.

- Điều tra, thống kê và có chính sách hỗ trợ, động viên các nghệ nhân, người có uy tín trong đồng bào dân tộc để làm nòng cốt trong việc bảo tồn, phát huy văn hoá truyền thống dân tộc ở cơ sở vùng DTTS. Định kỳ tổ chức xét tặng nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.

## **V. Kinh phí thực hiện.**

Kinh phí thực hiện được sử dụng từ nguồn Chương trình mục tiêu về văn hóa được phân bổ hàng năm của Trung ương và ngân sách của địa phương. Đồng thời, huy động tối đa các nguồn kinh phí xã hội hóa của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và các nguồn vốn hợp pháp khác.

## **PHẦN THỨ NĂM TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành, đoàn thể, địa phương có liên quan xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện Đề án đạt hiệu quả. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống; tổ chức hoạt động phục hồi các lễ hội truyền thống. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu văn hóa các dân tộc, tổ chức giới thiệu, quảng bá giá trị di sản văn hóa của đồng bào DTTS.

2. Sở Tài chính: Thẩm định, phân bổ ngân sách cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan để tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Hàng năm, thẩm định, tham mưu UBND tỉnh nguồn kinh phí bố trí thực hiện Đề án từ các chương trình mục tiêu, kế hoạch đầu tư công đối với đầu tư, nâng cấp các thiết chế văn hóa vùng đồng bào DTTS, dự án phát triển làng nghề.

4. Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch phát triển các làng nghề truyền thống phục vụ du lịch gắn với bảo tồn di sản văn hóa và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

5. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Lâm Đồng: Đẩy mạnh các hoạt động thông tin tuyên truyền và quảng bá di sản văn hóa và tiềm năng du lịch của tỉnh.

6. UBND các huyện, thành phố:

- Xây dựng kế hoạch và bố trí nguồn kinh phí của địa phương để thực hiện nội dung Đề án trên địa bàn; trên cơ sở tình hình thực tế của địa phương, lựa chọn nội dung cần bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá của các dân tộc gắn với phát triển du lịch cộng đồng. Phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lựa chọn, đề xuất 01 - 02 làng nghề truyền thống có tiềm năng thực hiện dự án bảo tồn và phát huy di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch. Chỉ đạo tuyên truyền và có biện pháp hữu hiệu đẩy lùi tập tục lạc hậu và các tệ nạn xã hội.

- Phối hợp với Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể, các tổ chức xã hội trên địa bàn tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục, thuyết phục quần chúng nhân dân, đoàn viên, hội viên của mình, nêu cao tinh thần thực hiện việc bảo tồn, giữ gìn bản sắc văn hoá của các dân tộc.

- Chỉ đạo Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hoá - Thể thao: Tổ chức sưu tầm các hiện vật văn hoá vật thể để trưng bày tại Nhà truyền thống địa phương; tổ chức lễ hội văn hóa các DTTS, liên hoan dân ca, dân nhạc, dân vũ phù hợp quy mô, tính chất và khả năng của địa phương./.

KT. CHỦ TỊCH  
ĐẠI CHỦ TỊCH



Phan Văn Đa